

Số: **06/2023/QĐST-DS**

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần BV

Trụ sở: Tầng 1 và Tầng 5 Tòa nhà Corner Stone, Số 16 đường P, phường P, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 3971/2019/UQ-BVB ngày 07/10/2019; Giấy ủy quyền số 100A/2022/UQ-BVB ngày 15/4/2022):

1/ Bà Đỗ Thị Hậu Đ, chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch Hải Châu BV –Chi nhánh Đà Nẵng.

2/ Bà Trần Thị Thu Th, chức vụ: Chuyên viên Phòng giao dịch Hải Châu BV –Chi nhánh Đà Nẵng.

Cùng địa chỉ: Phòng giao dịch Hải Châu BV, số 158 đường P, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Ông Mai Xuân V1, sinh năm: 1962

Bà Đặng Thị V2, sinh năm: 1961

Địa chỉ: K201 đường N, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Đặng Thị V2 và ông Mai Xuân V1 (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/01/2023 và Giấy ủy quyền ngày 16/01/2023): Ông Mai Xuân L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: K201 đường N, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần BV và đại diện ông Mai Xuân V1, bà Đặng Thị V2 thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Mai Xuân V1, bà Đặng Thị V2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí phạt tính đến ngày 29/12/2022 là: **67.322.150đ** (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi hai ngàn, một trăm năm mươi đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 65.835.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 29/12/2022 là 170.450 đồng; tiền phí phạt 1.316.700đ.

2/ Phương thức trả nợ: Ông Mai Xuân V1, bà Đặng Thị V2 trả dứt điểm nợ gốc, nợ lãi và phí phạt tổng cộng số tiền **67.322.150đ** cho Ngân hàng TMCP BV vào ngày 31/3/2023.

Kể từ ngày 30/12/2022, ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với Khách hàng là Cá nhân số: 0235/2019/HĐTD2/BVB48 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 vào ngày 29/07/2019 cho đến khi ông V1, bà V2 thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi, phí cho Ngân hàng.

Nếu ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP BV có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

3/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Mai Xuân V1, bà Đặng Thị V2 không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng TMCP BV thì tài sản thế chấp là nhà và đất thuộc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại tổ 05, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 221047 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 17/8/2017 cho bà Võ Thị An Nh được chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 vào ngày 26/6/2019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0183/2019/BĐ2/BVB48 ngày 29/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP BV – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Mai Xuân V1, bà Đặng Thị V2 sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

4/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 phải chịu là **1.683.053đ** (Một triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn, không trăm năm mươi ba đồng) nhưng ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền tạm ứng án phí **7.528.666đ** (Bảy triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0002796 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

5/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ **3.000.000đ** (đã nộp, đã chi tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê) ông Mai Xuân V1 và bà Đặng Thị V2 phải chịu. Do Ngân hàng TMCP BV đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông V1, bà V2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP BV số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

III/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA